TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **77**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Ngọc G, sinh năm 1986 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn C, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp 7, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Dương Ngọc G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Ngọc G và anh Võ Văn C tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau ngày 31-12-2019. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nay chị G yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Ngọc G xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật, nhưng anh Võ Văn C không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 21-4-2022, chị Dương Ngọc G có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; anh Võ Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị G và anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Ngọc G và anh Võ Văn C tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau ngày 31-12-2019 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh C được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Dương Ngọc G, thấy rằng: Hiện nay chị G không còn tình cảm yêu thương anh C và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Chị G khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục duy trì. Trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh C nhưng anh C không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị G, nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa và không có thiện chí muốn hàn gắn, đoàn tụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị G được ly hôn với anh C.

[4] Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Ngọc G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Dương Ngọc G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Ngọc G ly hôn với anh Võ Văn C.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Ngọc G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí sơ thẩm: Chị Dương Ngọc G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 13 tháng 01 năm 2022, chị Dương Ngọc G đã dự nộp án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0010197 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Dương Ngọc G và anh Võ Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã H, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út